

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 773/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc ly hôn, giữa những người yêu cầu:

1. Chị Trần Thị A, sinh năm 1989 - Hộ khẩu thường trú: Tập thể X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội.

2. Anh Vũ B, sinh năm 1987 - Hộ khẩu thường trú: Tập thể X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị A và anh Vũ B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự (chị A, anh B) cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A, anh B xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Vũ T, sinh ngày 02/11/2012, tình trạng sức khoẻ bình thường. Ly hôn, chị A, anh B thoả thuận giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị A, anh B tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị A, anh B xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

- Về nợ chung (vay nợ và cho vay nợ chung): Chị A, anh B xác nhận vợ chồng không có nợ chung, và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003161 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (số 42, quyền số 01/2012 ngày 25/7/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh